

Số: 1341/CĐ-VKS-P7

Bình Định, ngày 29 tháng 9 năm 2022

## CHUYÊN ĐỀ

### Công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bình Định – Thực trạng và giải pháp

#### **I. Mục đích, sự cần thiết của công tác kháng nghị phúc thẩm**

##### **1. Mục đích:**

Trong các giai đoạn tố tụng hình sự, xét xử là giai đoạn cuối cùng, trung tâm và quan trọng nhất; tại giai đoạn này, một bản án hình sự sẽ được ban hành và có hiệu lực pháp luật đưa đến những hậu quả pháp lý cụ thể, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người bị buộc tội và các chủ thể khác liên quan. Theo đó, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát ở giai đoạn xét xử vụ án hình sự cũng được xem là trọng tâm của hoạt động công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Khi thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát xét xử án hình sự, một trong những quyền năng pháp lý mà Nhà nước chỉ giao cho Viện kiểm sát đó là quyền kháng nghị phúc thẩm được quy định trong Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (điểm k khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 18 và khoản 5 Điều 19) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm d khoản 1 Điều 266 và khoản 5 Điều 267).

Xác định tầm quan trọng của công tác kháng nghị án hình sự, ngày 06/4/2016, Viện trưởng Viện KSND tối cao đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-VKSTC về “Tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị án hình sự” (viết tắt Chỉ thị 08), (trước đó, Viện trưởng Viện KSND tối cao đã ban hành Chỉ thị số 03/2008/CT-VKSTC-VPT1 ngày 19/6/2008 về “Tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự”). Thông qua công tác kháng nghị phúc thẩm, những vi phạm của bản án, quyết định chưa có hiệu lực của cấp sơ thẩm được khắc phục; đảm bảo bản án, quyết định của Toà án có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Vì vậy, thực hiện tốt quyền kháng nghị phúc thẩm là góp phần thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

##### **2. Sự cần thiết:**

Kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát là một trong những căn cứ để xem xét lại bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Toà án cấp sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm nếu có vi phạm nhằm giải quyết đúng đắn, kịp thời vụ án, bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử trong tố tụng hình sự; đây cũng là một trong những chỉ tiêu nghiệp vụ được quy định trong Hệ thống chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành KSND (ban hành kèm theo

Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 của Viện trưởng Viện KSND tối cao).

Nhà nước giao quyền kháng nghị phúc thẩm đồng thời cho cả Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp để đảm bảo công tác kháng nghị luôn được thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự. Nếu như vì một trong những nguyên nhân sau đây mà VKS cấp sơ thẩm không phát hiện được để kháng nghị thì việc kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp sẽ khắc phục kịp thời vi phạm của bản án, quyết định sơ thẩm, đó là: trình độ nhận thức của Kiểm sát viên còn hạn chế, chưa nắm vững quy định của BLTTHS, BLHS hoặc các luật liên quan, các văn bản hướng dẫn dưới luật nên không phát hiện được vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hoặc sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật của Hội đồng xét xử hoặc khi kiểm sát bản án, quyết định để kịp thời tham mưu đề xuất lãnh đạo đơn vị kháng nghị phúc thẩm; KSV đề nghị mức hình phạt không tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra nhưng do phù hợp với nhận định và mức án Tòa tuyên nên không kháng nghị; mức án Kiểm sát viên đề nghị và hình phạt Tòa tuyên có sự chênh lệch lớn nhưng Kiểm sát viên không đề xuất kháng nghị, lãnh đạo đơn vị cũng không có ý kiến chỉ đạo cụ thể đối với các trường hợp này,...

Thực tế trong những năm qua, cả 03 cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) và những người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán) về cơ bản đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân như: trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa cao; Lãnh đạo của 03 cơ quan tiến hành tố tụng chưa quan tâm chỉ đạo sâu sát hoạt động của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nên dẫn đến có những bản án, quyết định của Tòa án hoặc là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, hoặc là bỏ lọt tội phạm, người phạm tội hoặc có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật hình sự... Trong những trường hợp này, nếu Kiểm sát viên phát hiện được vi phạm kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị phúc thẩm sẽ góp phần khắc phục những thiếu sót, vi phạm của Tòa án cùng cấp, không để xảy ra các trường hợp oan, sai hay bỏ lọt tội phạm, đảm bảo công bằng xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác kháng nghị phúc thẩm là góp phần quan trọng trong việc khẳng định và nâng cao vị thế của Ngành Kiểm sát nhân dân trong hệ thống các cơ quan tư pháp.

## **II. Thực trạng công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự**

### **1. Kết quả đạt được (từ 01/12/2019 đến 30/6/2022)**

Do nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác kháng nghị án hình sự nên thời gian qua hoạt động này của Viện Kiểm sát hai cấp tỉnh Bình Định đã có sự chuyển biến tích cực thể hiện ở số lượng và chất lượng kháng nghị phúc thẩm

đã tăng lên qua từng năm, nhất là kháng nghị phúc thẩm trên cấp đã kịp thời khắc phục những vi phạm của bản án, quyết định sơ thẩm.

### **1.1. Kết quả:**

Tổng số kháng nghị phúc thẩm của Viện KSND hai cấp: 50 vụ/73 bị cáo (số cũ 12 vụ/28 bị cáo; số mới 38 vụ/45 bị cáo). Trong đó:

- VKS cấp huyện kháng nghị: 12 vụ/17 bị cáo (cũ 02 vụ/02 bị cáo, gồm Vĩnh Thạnh, Quy Nhơn mỗi đơn vị 01 vụ/01 bị cáo; mới 10 vụ/15 bị cáo, gồm: Hoài Nhơn 02 vụ/03 bị cáo, Quy Nhơn 04 vụ/04 bị cáo; Hoài Ân, Tuy Phước mỗi đơn vị 01 vụ/01 bị cáo; Phù Mỹ 02 vụ/06 bị cáo);

- VKS cấp tỉnh kháng nghị: 38 vụ/56 bị cáo (cũ 10 vụ/26 bị cáo, mới 28 vụ/30 bị cáo):

- + Kháng nghị ngang cấp: 09 vụ/16 bị cáo (cũ 04 vụ/10 bị cáo, gồm: Phòng 2: 02 vụ/07 bị cáo, Phòng 1: 02 vụ/03 bị cáo; mới 05 vụ/06 bị cáo – Phòng 2);

- + Kháng nghị trên cấp: 29 vụ/40 bị cáo (cũ 06 vụ/16 bị cáo, mới 23 vụ/24 bị cáo) – Phòng 7.

Tổng số án kháng nghị đã giải quyết: 49 vụ/71 bị cáo, gồm:

- + Rút kháng nghị: 10 vụ/20 bị cáo (Viện KSND các huyện Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tuy Phước mỗi đơn vị rút 01 vụ/01 bị cáo, Viện KSND huyện Phù Mỹ rút 01 vụ/05 bị cáo; Viện KSND tỉnh Bình Định rút kháng nghị của Viện KSND huyện Phù Mỹ 01 vụ/01 bị cáo, Viện KSND tỉnh Bình Định rút kháng nghị trên cấp 02 vụ/02 bị cáo – Phòng 7, Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị Phòng 2: 03 vụ/09 bị cáo).

- + Đã xét xử: 39 vụ/51 bị cáo (KN cấp huyện 06 vụ/06 bị cáo; KN cấp tỉnh 33 vụ/45 bị cáo, trong đó ngang cấp 06 vụ/07 bị cáo, trên cấp 27 vụ/38 bị cáo). Kết quả: Tòa án chấp nhận kháng nghị 34 vụ/44 bị cáo (đạt 87,17% số bị cáo đưa ra xét xử). Không chấp nhận kháng nghị 05 vụ/07 bị cáo (Phòng 7: 03 vụ/04 bị cáo, Phòng 1: 02 vụ/03 bị cáo).

Còn lại chưa xét xử: 01 vụ/02 bị cáo (kháng nghị cấp huyện).

### **1.2. Chất lượng kháng nghị:**

Qua thống kê, số lượng kháng nghị của Viện KSND hai cấp tăng 11 vụ/11 bị cáo so với cùng kỳ từ 01/12/2017 đến 30/6/2019 và tăng 19 vụ/15 bị cáo so với cùng kỳ từ 01/12/2014 đến 31/5/2017, cho thấy Viện KSND hai cấp đã quan tâm và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị 03 và 08 của Viện trưởng Viện KSND tối cao. Tỉ lệ kháng nghị được Tòa án chấp nhận cao 34 vụ/44 bị cáo<sup>1</sup>/39 vụ/51 bị cáo (đạt 87,17% số bị cáo đưa ra xét xử); không chấp nhận

---

<sup>1</sup> Quy Nhơn: 05 vụ/05 bị cáo, Hoài Nhơn: 01 vụ/01 bị cáo, Phòng 2: 04 vụ/04 bị cáo, Phòng 7: 24 vụ/34 bị cáo

kháng nghị 05 vụ/07 bị cáo (Phòng 7: 03 vụ/04 bị cáo, Phòng 1: 02 vụ/03 bị cáo).

- Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát hai cấp rất đa dạng, cụ thể như: không cho áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS; áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; tăng hình phạt; áp dụng khung hình phạt nhẹ hơn hoặc tăng hoặc giảm hình phạt đối với bị cáo; không cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; hủy án do cấp sơ thẩm sai làm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật do bỏ lọt tội phạm, người phạm tội,...Trong đó, kháng nghị theo hướng tăng hình phạt hoặc không cho bị cáo hưởng án treo chiếm phần lớn (72% trên tổng số kháng nghị phúc thẩm).

Về hình thức kháng nghị phúc thẩm: đa số các quyết định kháng nghị phúc thẩm đã tuân thủ theo mẫu quy định, có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng; phân tích, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả vụ án do hành vi bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân bị cáo; viện dẫn căn cứ pháp luật chính xác,.. nên các vụ án có kháng nghị đã đưa ra xét xử hầu hết được Hội đồng xét xử chấp nhận (34/39 kháng nghị đã đưa ra xét xử), chiếm tỷ lệ 87,17%, cao hơn so với yêu cầu của Quốc hội và Ngành giao.

### **1.3. Những tồn tại, hạn chế trong công tác kháng nghị**

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác kháng nghị ở một số đơn vị vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức nên chưa phát huy được hết vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ngành trong quá trình giải quyết án hình sự, cụ thể:

- Một số đơn vị cấp huyện nhiều năm không ban hành kháng nghị hoặc có nhưng rất ít; mặc dù thực tế bản án của các đơn vị này vẫn bị cấp phúc thẩm kháng nghị hoặc hủy án (trong 2,5 năm, Viện KSND thị xã An Nhơn, Phù Cát không kháng nghị vụ nào trong khi có 03 bản án của TAND thị xã An Nhơn và 02 bản án của TAND huyện Phù Cát bị Viện KSND tỉnh Bình Định kháng nghị; Viện KSND thị xã Hoài Nhơn chỉ ban hành được 02 kháng nghị/tổng số 09 kháng nghị đối với bản án của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn). Việc không hoặc ít kháng nghị phúc thẩm do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do các Kiểm sát viên khi THQCT – KSXX (đối với cấp sơ thẩm) hoặc khi kiểm sát bản án hình sự sơ thẩm (đối với cấp phúc thẩm) đã không phát hiện được vi phạm hoặc đồng quan điểm với Tòa án nên không đề xuất kháng nghị. Cụ thể: trong kỳ thống kê, Viện KSND cấp huyện chỉ ban hành được 12 kháng nghị/tổng số 41 kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm của cấp huyện trong toàn tỉnh.

- Số lượng kháng nghị cấp huyện ít nhưng chất lượng của một số kháng nghị vẫn chưa cao; trước khi ban hành kháng nghị, một số đơn vị không trao đổi với cấp trên trực tiếp nên dẫn đến trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị sau đó phải rút kháng nghị hoặc bị Viện kiểm sát cấp trên rút kháng nghị (trong kỳ, có 05/12 kháng nghị cấp huyện bị rút - chiếm tỉ lệ 41,67%). Điển hình như: Viện KSND huyện Phù Mỹ kháng nghị phúc thẩm một phần Bản án số

12/2021/HSST ngày 19/01/2021 của TAND huyện Phù Mỹ về quyết định hình phạt theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Thanh Sang hưởng án treo. Bị cáo Sang bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 BLHS có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn làm chết 01 người; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh rất khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù, khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng và việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 do vậy Viện KSND tỉnh Bình Định đã rút toàn bộ quyết định kháng nghị nêu trên.

- Do nhận thức pháp luật không đúng, quá phụ thuộc vào những giải đáp của cấp trên hoặc theo ý kiến chỉ đạo của phòng nghiệp vụ nên không phát hiện vi phạm hoặc đã ban hành kháng nghị không chính xác dẫn đến việc phải rút kháng nghị như vụ Lê Văn Bảo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS do TAND huyện Tuy Phước xét xử. Lê Văn Bảo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô 03 bánh có dung tích xi lanh thực tế là 181cm<sup>3</sup> chở Lê Văn Quốc, Đoàn Văn Huy, Đoàn Văn Vũ tham gia giao thông và gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Mặc dù, TAND huyện Tuy Phước đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng Viện KSND huyện Tuy Phước vẫn truy tố bị cáo Bảo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không đúng quy định pháp luật. TAND huyện Tuy Phước đã áp dụng quy định về giới hạn của việc xét xử tại khoản 2 Điều 298 BLTTHS, xét xử bị cáo Bảo theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS với tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định” là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra (Bản án số 16 ngày 11/02/2022). Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện KSND huyện Tuy Phước đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS đối với bị cáo Bảo. Do kháng nghị của Viện KSND huyện Tuy Phước không có căn cứ nên Phòng 7 yêu cầu Viện KSND huyện Tuy Phước rút kháng nghị phúc thẩm nêu trên. Kết quả XXPT (do có kháng cáo của bị cáo), Hội đồng xét xử giữ nguyên căn cứ áp dụng pháp luật (điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS) của bản án sơ thẩm.

- Hạn chế về kỹ năng viết kháng nghị: một số bản kháng nghị của Viện KSND cấp huyện dùng những từ ngữ thiếu chặt chẽ hoặc không đúng về mặt pháp lý hoặc nghiêm trọng hóa vấn đề, tạo căn cứ để HDXX cấp phúc thẩm hủy án làm ảnh hưởng đến chất lượng kháng nghị.

Ví dụ: *Vụ Nguyễn Quốc Thể - cùng đồng phạm phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS do TAND huyện Phù Mỹ xét xử (khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm).*

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc Thẻ 12 tháng tù; xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Khải, Trần Văn Anh, Mai Hoàng Thiện và Trần Thị Thu mức án đều dưới mức khởi điểm của khung hình phạt quy định. Viện KSND huyện Phù Mỹ đã kháng nghị bản án trên theo hướng tăng hình phạt đối với cả 05 bị cáo; tuy nhiên, trong phần “xét thấy” của kháng nghị, Viện KSND huyện Phù Mỹ liên tục sử dụng các cụm từ mang tính *định tính* như “gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân”, “gây dư luận không tốt cho chính quyền địa phương”, “gây hoang mang, phẫn nộ trong dư luận”. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã căn cứ các cụm từ này để đánh giá tính chất vụ án và nhận định: “Theo kháng nghị của Viện kiểm sát và thực trạng vụ án thì tình trạng bảo kê của nhóm tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Phù Mỹ rất đáng báo động, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân cũng như gây dư luận không tốt cho chính quyền địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 170 BLHS (gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội) và quyết định hủy toàn bộ bản án để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm (theo hướng chuyển khung tăng nặng). Tuy nhiên, khi xét xử lại, cấp sơ thẩm vẫn áp dụng khoản 1 Điều 170 BLHS nhưng tăng mức hình phạt đối với các bị cáo (sau đó, Viện KSND huyện Phù Mỹ đã rút kháng nghị vì hình phạt đối với các bị cáo đã đủ nghiêm khắc).

- Một số bản án hình sự gửi quá thời hạn dẫn đến Viện kiểm sát cấp sơ thẩm hết thời hạn kháng nghị ngang cấp phải đề xuất kháng nghị trên cấp nhưng do nhận thức pháp luật không đúng nên đề xuất kháng nghị không chính xác, ví dụ: vụ Lê Quốc Bảo phạm tội “Cô ý làm hư hỏng tài sản” – khoản 1 Điều 178 BLHS do TAND TP.Quy Nhơn xét xử. Bị cáo Bảo đã có hành vi dùng dao đập phá làm hư hỏng một số bộ phận xe ô tô của anh Phạm Hoàng Trung. Theo kết quả giám định tài sản bị thiệt hại có tổng trị giá là 13.500.000đ. Bị cáo đã bồi thường 15.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 79.000.000đ ngoài số tiền 15.000.000đ đã bồi thường (gồm: tiền sửa chữa xe ô tô và tiền thuê ô tô đi lại phục vụ công việc trong thời gian tài sản bị tạm giữ) nhưng không được HDXX chấp nhận.

Viện KSND thành phố Quy Nhơn nhận định, việc HDXX không tuyên án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 79.000.000đ anh Trung yêu cầu nhưng không được HDXX chấp nhận là vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên đã đề xuất Viện KSND tỉnh Bình Định kháng nghị đối với Bản án số 110 ngày 06/5/2022 của TAND TP.Quy Nhơn là không chính xác nên Phòng 7 không tham mưu lãnh đạo Viện kháng nghị phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên thiếu linh hoạt, không kịp thời xử lý tình huống mới phát sinh, không báo cáo xin ý kiến lãnh đạo để rút kháng

nghị nên HĐXX không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đã làm ảnh hưởng tỉ lệ chấp nhận kháng nghị.

Cụ thể: Bản án hình sự số 30 ngày 02/6/2021 của TAND huyện Tây Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuấn 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Anh Thư 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Có ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo quanh co, chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị và Hội đồng xét xử đã tuyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Viện KSND tỉnh Bình Định kháng nghị bản án nêu trên theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Anh Thư hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, các bị cáo có nhân thân tốt nên HĐXX đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới phát sinh, đáp ứng điều kiện được hưởng án treo của các bị cáo nhưng Kiểm sát viên không kịp thời rút kháng nghị tại phiên tòa, dẫn đến kháng nghị phúc thẩm không được chấp nhận.

- Vi phạm thời hạn gửi bản án: mặc dù Viện KSND cấp huyện, Viện KSND tỉnh đã nhiều lần kiến nghị yêu cầu một số Tòa án cùng cấp khắc phục tình trạng vi phạm thời hạn gửi bản án, kể cả việc kiến nghị Chánh án TAND tỉnh có biện pháp chấn chỉnh đối với TAND cấp huyện nhưng việc gửi bản án chậm vẫn tiếp diễn, chậm khắc phục. Qua thống kê số bản án HSST Phòng 7 nhận được, số bản án gửi chậm tăng dần theo từng năm (năm 2020, có 81 bản án gửi chậm; năm 2021, có 136 bản án gửi chậm; 6 tháng đầu năm 2022, có 61 bản án gửi chậm). Bên cạnh đó, sau khi nhận được bản án, Kiểm sát viên ở một số đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện không lập phiếu kiểm sát và sao gửi bản án ngay cho Viện kiểm sát cấp trên mà để nhiều ngày sau mới gửi, quá thời hạn 30 ngày đã làm ảnh hưởng đến quyền kháng nghị phúc thẩm trên cấp của Viện KSND tỉnh Bình Định.

- Một số kháng nghị có căn cứ, đúng pháp luật song Tòa phúc thẩm vẫn bác kháng nghị với các lý do để ổn định bản án sơ thẩm hoặc tiếp tục nhấn mạnh các tình tiết về nhân thân người phạm tội như: vụ Nguyễn Trần Nhật Nam phạm tội “*Có ý gây thương tích*” do TAND huyện Phù Mỹ xét xử. Bị cáo Nguyễn Trần Nhật Nam đã sử dụng ghê nhựa, dao Thái Lan gây thương tích cho hai người với tỉ lệ lần lượt 14% và 03% nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Có ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ nhưng do quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên tại Bản án số 30/2019/HSST ngày 18/11/2019, TAND huyện Phù Mỹ chỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù, mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt quy định và chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là quá nhẹ, thiếu

nghiêm khắc không đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi rất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác nhưng tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử lại không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện KSND tỉnh Bình Định theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần Nhật Nam, mà tiếp tục nhấn mạnh hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình,... để giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả do hành vi bị cáo đã gây ra.

## **2. Một số dạng vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm bị kháng nghị:**

### **2.1. Quyết định hình phạt không tương xứng, chưa theo căn cứ quy định tại Điều 50 BLHS.**

#### **- Quyết định hình phạt quá nhẹ:**

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSCTN-ST ngày 25/11/2019 của TAND tỉnh Bình Định xử phạt Nguyễn Văn Vinh về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS (có khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm).

Bị cáo Nguyễn Văn Vinh đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Dương Thảo Ngân (12 năm 04 tháng 04 ngày tuổi) 04 lần nhưng do quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Vinh 10 năm tù, mức án dưới mức khởi điểm khung hình phạt quy định là thiếu nghiêm khắc, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án; không đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm (không phải cứ có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS đều xử phạt mức án dưới khung hình phạt quy định).

Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và tăng hình phạt đối với bị cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị, phạt bị cáo 12 năm tù (tăng 02 năm).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh đã xử phạt bị cáo Võ Thơm 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Bị cáo Võ Thơm đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Công ty cổ phần năng lượng Vân Canh và của ông Nguyễn Minh Phước tổng cộng số tiền 47.160.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. HĐXX cấp sơ thẩm đã đánh giá không đúng tính chất nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra và quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ TNHS nên tuyên phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam

giữ là thiêu nghiêm khắc. Bị cáo có tình tiết tăng nặng TNHS *phạm tội hai lần trở lên* nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* cho bị cáo là không đúng hướng dẫn tại tiêu mục 4 Mục I về Hình sự của Giải đáp 01 ngày 07/4/2017 của TAND tối cao. Viện KNSD tỉnh Bình Định đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng phạt tù giam đối với bị cáo Thom và được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị.

- *Quyết định hình phạt quá nghiêm khắc:*

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xử phạt bị cáo Trần Văn Tình 08 năm tù tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Trần Văn Tình đã cất giấu trái phép 22,172g Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “...Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; bị cáo phạm tội với 01 tình tiết định khung, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng HĐXX cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là quá nghiêm khắc. Viện KNSD tỉnh Bình Định đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo Tình và được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, giảm cho bị cáo 18 tháng tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn xử phạt bị cáo Võ Xuân Diệu về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Võ Xuân Diệu đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ 0,9551 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt tù quy định từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đang nuôi con nhỏ nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm quá nhấn mạnh tình tiết tái phạm, nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là quá nghiêm khắc. Viện KSND huyện Hoài Nhơn đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng nghị, xử phạt bị cáo 30 tháng tù (giảm 06 tháng tù).

**2.2 Cho hướng án treo thiêu nghiêm khắc; án định thời gian thử thách trái quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội**

## **đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 46 ngày 07/10/2019 của TAND huyện Tây Sơn áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn Thùy 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng về tội “*Hủy hoại rừng*”. Cấp sơ thẩm án định thời gian thử thách 45 tháng tù đối với bị cáo Đinh Văn Thùy là không đúng quy định của pháp luật, trái với hướng dẫn tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo (sau đây gọi là Nghị quyết 02/2018). Trong trường hợp này, thời gian thử thách của bị cáo Đinh Văn Thùy phải là 60 tháng. Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng tăng thời gian thử thách đối với bị cáo Thùy theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử chấp nhận kháng nghị.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 16/10/2019 của TAND huyện Tuy Phước xét xử Đặng Văn Lan về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Bị cáo Lanh điều khiển xe ô tô tham gia giao thông chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới và xảy ra va chạm liên tiếp với 02 xe mô tô, hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị thương, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi bị cáo gây ra, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù, mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định là phù hợp nhưng do quá nhẫn nhaterial các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo hưởng án treo là thiếu nghiêm khắc, mặc dù việc cho bị cáo hưởng án treo không trái quy định tại Điều 65 và Nghị quyết 02/2018. Xét hậu quả vụ án và lỗi của bị cáo, Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị bản án nêu trên theo hướng không cho bị cáo Đặng Văn Lan hưởng án treo và được HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử Đỗ Văn Hoàng, Bùi Tuấn Anh về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS:

Khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 13/6/2019, Đỗ Văn Hoàng ở Hà Tĩnh, Bùi Tuấn Anh ở Hải Phòng đến địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định hoạt động cho vay lãi nặng. Hoàng và Tuấn Anh đã cho 19 người trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vay tiền và trả góp hàng tháng với tổng số tiền cho vay là 837.000.000đ với mức lãi suất từ 0,4%-0,66%/ngày, thu lợi bất chính 125.374.825đ. Các bị cáo là người ở địa phương khác đến địa bàn huyện Phù Mỹ hoạt động tín dụng đen, cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính. Bản án HSST số 29/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã xử phạt bị cáo Đỗ Văn Hoàng mức án 09 tháng tù, bị cáo Bùi Tuấn Anh mức án 06 tháng tù là phù hợp nhưng áp dụng Điều 65

BLHS để cho các bị cáo hưởng án treo là thiếu nghiêm khắc, chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên Viện KSND tỉnh kháng nghị theo hướng không cho các bị cáo Đỗ Văn Hoàng, Bùi Tuấn Anh hưởng án treo. Kháng nghị được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

### **2.3. Bỏ lọt tội phạm, người phạm tội**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt bị cáo Lê Ngọc Lâm 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ngày 27 và 28/12/2020, bị cáo Lê Ngọc Lâm và Nguyễn Văn Ý có hành vi rủ Huỳnh Minh Hà và Nguyễn Tân góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đến chiều ngày 28/12/2020 và sáng ngày 29/12/2020, Lâm tiếp tục rủ Ý, Hà góp tiền mua ma túy; sau đó, Lâm rủ Nguyễn Quang Vinh chở đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng (tại thời điểm bị bắt quả tang, có Lê Ngọc Lâm, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn Tân, Huỳnh Minh Hà, Nguyễn Quang Vinh và Y Tế. Y Tế tự ý tham gia sử dụng ma túy không ai rủ rê, lôi kéo). Do đó, hành vi của bị cáo Lê Ngọc Lâm cùng Nguyễn Văn Ý, Huỳnh Minh Hà, Nguyễn Quang Vinh có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 BLHS nhưng cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc Lâm, Nguyễn Văn Ý, Huỳnh Minh Hà và Nguyễn Quang Vinh là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Vi phạm tương tự, Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử Trương Văn Cường về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép 1,4001 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, bị cáo Trương Văn Cường còn có hành vi rủ Trần Nguyễn Thanh Trận, Trần Nguyên, Đặng Thanh Tùng góp tiền mua thêm ma túy để sử dụng nhưng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn Cường về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS là bỏ lọt tội phạm.

Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị phúc thẩm đối với cả hai vụ án nêu trên theo hướng hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án tỉnh Bình Định đã chấp nhận kháng nghị.

### **2.4. Quyết định mức án dưới khung hình phạt không đúng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS.**

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Vũ, Lê Đình Hạn, Lê Thanh Trình, Đỗ Văn Việt, Diệp Đăng Huy, Nguyễn Văn Hòa, Đỗ Thành Trung, Nguyễn Văn Thắng phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; các bị

cáo Hà Quốc Toàn, Phạm Thành Thủy phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Theo đó, căn cứ pháp luật quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt đối với từng bị cáo. Riêng đối với tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo mức án chỉ từ 03 đến 05 tháng tù (cụ thể: Trung 03 tháng tù; Thủy 04 tháng tù; các bị cáo Vũ, Hạn, Toàn, Trình, Hòa, Việt, Huy, Thắng đều với mức án 05 tháng tù).

Các bị cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm. Trừ bị cáo Thủy và Toàn phạm 02 tội; 08 bị cáo còn lại đều phạm 03 tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “bồi thường, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS chung cho tất cả các tội đối với các bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo đều với mức án dưới khung hình phạt quy định chỉ từ 03 đến 05 tháng tù là không chính xác. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 10 bị cáo là quá nhẹ, thiếu nghiêm khắc, không đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nhưng Kiểm sát viên THQCT – KSXX vụ án đề xuất không kháng nghị và lãnh đạo Viện KSND huyện Tuy Phước cũng thông nhất quan điểm đề xuất của KSV trong khi tại phiên tòa, KSV đề nghị hình phạt đối với cả 10 bị cáo đều với mức từ 12 đến 15 tháng tù, quá chênh lệch so với mức án Tòa tuyên.

Viện KSND tỉnh Bình Định đã kháng nghị Bản án nêu trên của TAND huyện Tuy Phước theo hướng tăng hình phạt đối với 10 bị cáo có tên trên về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và được TAND tỉnh Bình Định chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với cả 10 bị cáo.

### **2.5. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không chính xác.**

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tôn Lập, Đặng Văn An phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn Lập 09 tháng tù; áp dụng thêm Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn An 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong 02 ngày 12/02/2020 và 20/02/2020, Đặng Văn An cùng với Nguyễn Tôn Lập đã thực hiện 02 vụ trộm cắp 05 cây mai và một số chậu kiểng có tổng trị giá 29.760.000 đồng. Bị cáo Lập còn thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 cây mai trị giá 4.300.000 đồng vào ngày 11/02/2020.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đây là lần đầu các bị cáo bị kết án nhưng cả hai bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “*phạm tội lần*

*đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo là không đúng với hướng dẫn tại Giải đáp số 01/2017/GD-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao (mục 4 của phần Hình sự). Cấp sơ thẩm phạt bị cáo Đặng Văn An mức án 06 tháng tù là phù hợp nhưng cho bị cáo hưởng án treo trong khi bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” là trái với quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bản án nêu trên đã bị Viện KSND tỉnh Bình Định kháng nghị theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Tôn Lập, Đặng Văn An; không cho bị cáo An hưởng án treo và được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng nghị.

### **2.6. Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.**

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xử phạt Trương Huỳnh Công Hòa cùng đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS.

Bị cáo Trương Huỳnh Công Hòa đã bị xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án số 60/2019/HSST ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là thiếu sót. Viện KSND tỉnh Bình Định đã KNPT theo hướng áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị.

## **III. Giải pháp**

Từ kết quả đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại của công tác kháng nghị phúc thẩm hai cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định trong thời gian qua, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kháng nghị phúc thẩm:

### ***Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kháng nghị phúc thẩm.***

Viện kiểm sát hai cấp cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và thực hiện tốt công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử án hình sự; tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự theo yêu cầu của Viện trưởng Viện KSND tối cao tại Chỉ thị số 08. Hàng năm, trên cơ sở nội dung Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch của Viện kiểm sát cấp trên; lãnh đạo các đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch, Chương trình công tác kiểm sát, đưa nội

dung kháng nghị phúc thẩm vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch, Chương trình và đề ra những biện pháp cụ thể, phù hợp để thực hiện.

Tiếp tục phát huy vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác THQCT - KSXX án hình sự nói chung và công tác kháng nghị nói riêng. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc Viện trưởng phải trực tiếp phụ trách và chỉ đạo công tác kháng nghị; gắn trách nhiệm của Viện trưởng trong việc thực hiện công tác này; phải thận trọng, khách quan, làm đúng vai trò, trách nhiệm khi quyết định có hay không ban hành kháng nghị, đặc biệt đối với những vụ án mà quan điểm giữa các Cơ quan tiến hành tố tụng không thống nhất. Khi xảy ra sai sót trong nghiệp vụ, Lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị phải nghiêm túc trong việc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và dám chịu trách nhiệm.

***Thứ hai, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố - kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm phải nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.***

Kiểm sát viên THQCT - KSXX sơ thẩm án hình sự cần nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, tăng cường việc tự học tập để nắm vững các quy định của pháp luật; thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ để nhận diện vi phạm; nghiên cứu và nắm chắc Quy chế về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự, ban hành kèm theo quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về các căn cứ kháng nghị; Hướng dẫn số 24 ngày 05/8/2020 về công tác kiểm sát bản án, Hướng dẫn số 23 ngày 22/4/2021 về kiểm sát biên bản phiên tòa xét xử các vụ án hình sự của Ngành Kiểm sát nhân dân, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị phúc thẩm; xử lý linh hoạt các tình huống mới phát sinh tại phiên tòa để nâng cao chất lượng, hiệu quả kháng nghị phúc thẩm.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nhận diện vi phạm, kỹ năng kiểm sát bản án..., các Kiểm sát viên còn phải rèn luyện kỹ năng soạn thảo kháng nghị nhằm giúp lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị phúc thẩm có chất lượng, có tính thuyết phục cao, cụ thể:

- Kháng nghị phúc thẩm phải được soạn thảo theo đúng mẫu số 15/XP ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKTSC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Nội dung vụ án phải được tóm tắt ngắn gọn, thể hiện đầy đủ các tình tiết vụ án và nội dung cần kháng nghị trong bản án; tránh trường hợp sao chép nguyên văn nội dung vụ án trong Cáo trạng hoặc Bản án vào kháng nghị.

- Phần “xét thấy” phải thể hiện được những lập luận, đánh giá của Viện kiểm sát liên quan đến nội dung kháng nghị, trong đó chỉ rõ những sai sót, vi phạm của bản án và viện dẫn căn cứ pháp luật cụ thể. Trường hợp kháng nghị nhiều nội dung, cần phân tích từng nội dung với lập luận rõ ràng, khúc chiết, văn phong dễ hiểu có căn cứ theo quy định pháp luật; không nói quá, nghiêm trọng

vấn đề không đúng với thực tế. Nội dung kháng nghị tránh đưa các hướng dẫn trong nội bộ ngành kiểm sát hoặc nội dung, kết luận của các cuộc họp liên ngành hoặc khẳng định vụ án là án trọng điểm để làm căn cứ kháng nghị (ví dụ: Kháng nghị phúc thẩm số 72/QĐ-VKSQN ngày 28/01/2022 của Viện KSND TP. Quy Nhơn đưa nội dung “Ngày 10/9/2021, liên ngành tố tụng TP. Quy Nhơn đã chọn vụ án trên làm án trọng điểm để điều tra, truy tố xét xử nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm” vào phần “xét thấy” là không cần thiết và mất đi tính khách quan vì đây không phải là một căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị).

Mặt khác, kháng nghị nên chỉ ra những thiếu sót trong bản án mà không nên đưa ra hướng xử lý vụ án khi chưa có căn cứ vững chắc như trường hợp bỏ lọt tội phạm thì lập luận chỉ nêu “có dấu hiệu” không nên khẳng định đã phạm vào tội gì vì chấp nhận hay không chấp nhận kháng nghị còn phụ thuộc vào quá trình thu thập chứng cứ thông qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm.

- Phần “quyết định” phải phù hợp với nhận định ở phần “xét thấy”; nêu rõ đề nghị của Viện kiểm sát kháng nghị một phần hay toàn bộ bản án? đối với bị cáo nào? theo hướng như thế nào? hạn chế tình trạng để xảy ra sai sót phải thay đổi quyết định kháng nghị (vụ Nguyễn Thanh Sang phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Sang mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng Viện KSND huyện Phù Mỹ lại ban hành quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKS ngày 02/02/2021 theo hướng *tăng hình phạt tù* đối với bị cáo Sang là không chính xác nên đến ngày 19/5/2021 Viện KSND huyện Phù Mỹ ban hành quyết định số 180/QĐ-VKS thay đổi quyết định kháng nghị theo hướng *không cho bị cáo Sang hưởng án treo*).

Ngoài ra, sau khi lãnh đạo Viện ký ban hành kháng nghị phúc thẩm, Kiểm sát viên phải chú ý thực hiện việc gửi quyết định kháng nghị cho Tòa án, bị cáo và những người liên quan đến kháng nghị theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 338; Điều 137 đến Điều 142 BLTTHS. Trường hợp thực hiện gửi kháng nghị phúc thẩm qua dịch vụ bưu chính phải gửi bảo đảm và có xác nhận của người nhận kháng nghị phúc thẩm; tránh trường hợp tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo và người có liên quan trình bày chưa nhận được kháng nghị phúc thẩm.

### ***Thứ ba, nâng cao chất lượng kiểm sát xét xử.***

Khi THQCT – KSXX sơ thẩm, Kiểm sát viên phải thực hiện tốt công tác kiểm sát xét xử tại phiên tòa: tập trung theo dõi, lắng nghe, ghi chép đầy đủ, kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm của HĐXX để có biện pháp tác động phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Sau phiên tòa, Kiểm sát viên THQCT phải trực tiếp kiểm tra biên bản phiên tòa; lập Phiếu kiểm sát bản án khi kiểm sát bản án, đối chiếu diễn biến phiên tòa (kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; đề nghị của KSV về tội

danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phần trách nhiệm dân sự,...) với phần nhận định và quyết định của bản án có phù hợp, có đúng không... nếu phát hiện có vi phạm trong quyết định của bản án phải kịp thời báo cáo lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ví dụ: vụ Nguyễn Thanh Trà phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Điều 323 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thanh Trà phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 323 BLHS có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ TNHS nên tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên THQCT – KSXX đã đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù. Thẩm phán chủ tọa khi tuyên án đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh Trà mức án 02 năm tù nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Trà **03** năm tù. Khi kiểm sát bản án, Kiểm sát viên đã không phát hiện được vi phạm của HĐXX để báo cáo lãnh đạo đơn vị kháng nghị theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa XXPT ngày 21/02/2010, bị cáo Nguyễn Thanh Trà đã khiếu nại nội dung này và cả 02 bị cáo Bùi Vũ Bảo, Trần Quang Phúc (bị cáo trong cùng vụ án) cũng làm chứng xác nhận Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa XXST đã tuyên phạt bị cáo Trà 02 năm tù nên HĐXX cấp phúc thẩm đã tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 178/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật do cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trà.

Trường hợp có vi phạm xảy ra, Kiểm sát viên sau khi THQCT-KSXX tại phiên tòa cần phải báo cáo ngay với lãnh đạo đơn vị về những nội dung vi phạm và dự kiến nội dung kháng nghị để tham mưu, đề xuất lãnh đạo thực hiện quyền kháng nghị kịp thời, không để xảy ra trường hợp chờ Tòa án cùng cấp gửi bản án hình sự sơ thẩm nhưng đã quá hạn không thể thực hiện quyền kháng nghị ngang cấp.

#### ***Thứ tư, gửi bản án đúng thời gian quy định, nâng cao chất lượng kiểm sát bản án.***

Viện kiểm sát cấp sơ thẩm cần thực hiện nghiêm túc việc sao gửi bản án, báo cáo kết quả xét xử sơ thẩm cho Viện KSND trên cấp trực tiếp đồng thời đôn đốc Tòa án cùng cấp gửi bản án cho Viện kiểm sát đúng thời gian theo quy định tại Điều 262 BLTTHS. Lãnh đạo Viện cần quan tâm và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm sát bản án; cần quy định chặt chẽ việc Tòa án gửi Bản án sơ thẩm cho Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định trong Quy chế phối hợp với các Cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử ở địa phương.

Nâng cao chất lượng kiểm sát bản án ở cả hai cấp, cụ thể:

- Đối với cấp sơ thẩm, Kiểm sát viên phải xác định chính xác những việc cần phối hợp trong quá trình kiểm sát bản án với Tòa án; những trường hợp nào cần kiên quyết kháng nghị. Khi phát hiện vi phạm trong bản án hình sự sơ thẩm, nếu xét thấy những vi phạm nhỏ có thể khắc phục được thì KSV chủ động trao đổi với Thẩm phán để sửa chữa, bổ sung (quy định tại Điều 261 BLTTHS); nếu những vi phạm là nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án hoặc việc giải quyết vụ án không đúng theo quy định của pháp luật, Kiểm sát viên phải mạnh dạn đề xuất Lãnh đạo đơn vị xem xét, quyết định kháng nghị theo thẩm quyền, không nên vì nể nang, ngại va chạm mà vi phạm nào cũng trao đổi với Tòa án để sửa chữa.

- Đối với cấp phúc thẩm, việc phát hiện vi phạm của cấp sơ thẩm chỉ thông qua kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án nên đòi hỏi mỗi Kiểm sát viên cần phải nắm chắc các qui định của pháp luật, có kỹ năng, có kinh nghiệm phát hiện vi phạm qua các bản án, quyết định để kịp thời tham mưu lãnh đạo Viện kháng nghị phúc thẩm trên cấp khi cấp sơ thẩm không phát hiện được vi phạm Tòa án hoặc phát hiện được nhưng đã quá thời hạn kháng nghị.

***Thứ năm, tăng cường quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp trên với các Viện kiểm sát địa phương trong công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự.***

Theo quy định của BLTTHS, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị những bản án hoặc quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân. Theo đó, để công tác kháng nghị phúc thẩm đạt hiệu quả, kháng nghị không bị Viện KSND cấp trên rút hoặc không được Tòa án chấp nhận cần tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị Kiểm sát ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm, cụ thể:

- Đối với cấp sơ thẩm: phải thực hiện đúng Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; tăng cường công tác thông tin, báo cáo, tham khảo ý kiến của Viện KSND cấp trên trực tiếp trước khi ban hành kháng nghị phúc thẩm, đặc biệt là trong các trường hợp vụ việc phức tạp còn nhiều ý kiến khác nhau (Viện KSND cấp huyện thông tin, trao đổi với Phòng 7 Viện KSND tỉnh Bình Định; Phòng 1, 2 Viện KSND tỉnh Bình Định thông tin, trao đổi với các đơn vị, Kiểm sát viên thuộc Viện KSND cấp cao 2 theo hướng dẫn trong Công văn số 760/VC2-VP ngày 20/7/2022 của Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng). Trong trường hợp phát hiện bản án, quyết định sơ thẩm có vi phạm pháp luật nhưng không còn đủ thời gian để kháng nghị thì báo cáo ngay cho Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp để xem xét kháng nghị theo thẩm quyền; báo cáo phải nêu đầy đủ lý do, cơ sở của đề xuất kháng nghị và phải kèm theo đầy đủ tài liệu cần thiết.

- Đối với cấp phúc thẩm: trong trường hợp Viện KSND cấp huyện đề xuất Viện KSND cấp trên kháng nghị, thì Viện KSND cấp trên xem xét kỹ đề xuất,

nội dung vụ án để quyết định có kháng nghị hay không kháng nghị. Nếu không kháng nghị, Viện KSND cấp trên thông tin lại cho Viện KSND cấp huyện biết lý do. Hàng năm, thông qua công tác xét xử, Viện KSND cấp phúc thẩm sẽ tổng hợp các dạng vi phạm của Tòa án cấp dưới hoặc thiếu sót của Viện kiểm sát liên quan đến công tác kháng nghị phúc thẩm thông báo rút kinh nghiệm để cán bộ, Kiểm sát viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trẻ nhận diện vi phạm và rút kinh nghiệm chung trong quá trình kiểm sát giải quyết án hình sự, đặc biệt là kinh nghiệm kháng nghị phúc thẩm.

#### ***Thứ sáu, quan tâm công tác cán bộ.***

Chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử của Kiểm sát viên có ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Ngành Kiểm sát vì vậy Kiểm sát viên THQCT - KSXX án hình sự phải có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; khả năng, kỹ năng viết, nói lưu loát và phải có kỹ năng THQCT - KSXX. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ là hết sức cần thiết; ưu tiên những cán bộ có năng lực, sở trường công tác trong lĩnh vực hình sự; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ nói chung và kỹ năng thực hiện công tác kháng nghị phúc thẩm nói riêng. Viện kiểm sát cấp phúc thẩm cần lựa chọn Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm trực tiếp thụ lý giải quyết vụ án có kháng nghị phúc thẩm nhằm bảo vệ tốt kháng nghị phúc thẩm tại phiên tòa./.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện KSND cấp cao Đà Nẵng (để b/c);
- Lãnh đạo Viện tinh (để b/c);
- Lưu: VT, P7.

**TL.VIỆN TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG 7**



**Hồ Kim Yên**



**PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ**

(ban hành kèm theo Chuyên đề số 1341/CĐ-VKS-P7 ngày 29/9/2022)

**A. PHỤ LỤC KHÁNG NGHỊ PHÚC THẮM (từ 01/12/2019 đến 30/6/2022)**

**I. KHÁNG NGHỊ CẤP HUYỆN: 12 vụ/17 bị cáo (cũ 02 vụ/02 bị cáo)**

TT	Vụ án	Tội danh	Số bị cáo	Nội dung kháng nghị	Đơn vị kháng nghị	Kết quả	Ghi chú
01	Bùi Văn Hiên	Đ134	01	Không cho bị cáo hưởng án treo, buộc bị cáo chịu TNHS, dân sự về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Huỳnh Tuấn	Vĩnh Thạnh	Viện KSND huyện Vĩnh Thạnh rút kháng nghị	Vụ cũ Năm 2019
02	Phạm Văn Tùng	Đ260	01	Tăng hình phạt	Quy Nhơn	Tăng 06 tháng tù	Năm 2020 CNKN
03	Phạm Phi Hùng	Đ260	01	Tăng hình phạt	Quy Nhơn	Tăng 06 tháng tù	Năm 2020 CNKN
04	Võ Xuân Diệu	Đ249	01	Giảm hình phạt	Hoài Nhơn	Giảm 06 tháng tù	Năm 2020 CNKN
05	Nguyễn Duy Linh	Đ173	01	Tăng hình phạt	Quy Nhơn	Tăng 01 tháng tù	Năm 2020 CNKN
06	Lê Văn Thắng	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo và trừ vào thời hạn phạt tù là 09 ngày mà bị cáo đã bị tạm giữ trước đó	Hoài Ân	Viện KSND huyện Hoài Ân rút kháng nghị	Năm 2021
07	Nguyễn Thanh Sang	Đ260	01	Không cho bị cáo Sang hưởng án treo	Phù Mỹ	Viện KSND tỉnh Bình Định rút kháng nghị	Năm 2021
08	Trần Quốc Tuấn	Đ318	01	Tăng hình phạt	Quy Nhơn	Tăng hình phạt	Năm 2021 CNKN
09	Nguyễn Quốc Thê	Đ170	05	Tăng hình phạt	Phù Mỹ	Viện KSND huyện Phù Mỹ rút kháng nghị	Năm 2021
10	Lê Văn Bảo	Đ260	01	Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS để xét xử đối với bị cáo Bảo	Tuy Phước	Viện KSND huyện Tuy Phước rút kháng nghị	Năm 2022
11	Nguyễn Thành Trung	Đ173, 174	02	Phạt tù đối với các bị cáo	Hoài Nhơn	Chưa giải quyết	Năm 2022
12	Nguyễn Ngọc Thắng	Điều 251	01	Tăng hình phạt	Quy Nhơn	Tăng 01 năm tù	Năm 2022 CNKN

## II. KHÁNG NGHỊ CẤP TỈNH: 38 vụ/56 bị cáo

### 1. KHÁNG NGHỊ NGANG CẤP: 09 vụ/16 bị cáo (cũ 04 vụ/10 bị cáo)

TT	Vụ án	Tội danh	Số bị cáo	Nội dung kháng nghị	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Liễu	Đ139	01	Tăng hình phạt	Phòng 1	Không chấp nhận kháng nghị	Vụ cũ Năm 2019
02	Phan Văn Nam, Phạm Công Trường, Huỳnh Ngọc Tụy, Trà Vũ Kiệt, Trần Quang Nhật, Phan Trọng Tốt	Đ93, Đ143	06	Không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS; tăng hình phạt đối với 06 bị cáo	Phòng 2	Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị	Vụ cũ Năm 2019
03	Trương Huỳnh Công Hòa	Điều 251	01	Áp dụng thêm tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” và trả lại chiếc xe ô tô 77A-099.27 cho bị cáo	Phòng 2	Áp dụng thêm tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
04	Nguyễn Thị Thúy Vân Lê Thị Kim Tước	Điều 174	02	Tăng hình phạt đối với 02 bị cáo	Phòng 1	Không chấp nhận kháng nghị	Vụ cũ Năm 2019
05	Nguyễn Văn Vinh	Điều 142	01	Không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và tăng hình phạt	Phòng 2	Không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và tăng 02 năm tù	Năm 2020 CNKN
06	Trần Minh Nam	Đ173	01	Giảm hình phạt	Phòng 2	Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị tại phiên tòa	Năm 2021
07	Bùi Ngọc Thiện	Đ173	01	Tăng hình phạt	Phòng 2	Tăng 09 tháng tù	Năm 2021 CNKN
08	Đào Tiên Càn	Đ123	01	Tăng hình phạt	Phòng 2	Tăng 02 năm tù	Năm 2021 CNKN
09	Nguyễn Thanh Khoa	điểm c khoản 2 Điều 318	02	Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 318 BLHS như VKS truy tố	Phòng 2	Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị	Năm 2022

**2. KHÁNG NGHỊ TRÊN CẤP: 29 vụ/40 bị cáo (cũ 06 vụ/16 bị cáo)**

TT	Vụ án	Tội danh	Số bị cáo	Nội dung kháng nghị	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
01	Võ Thơm	Đ174	01	Phạt tù giam đối với bị cáo Thơm (không cho hưởng hình phạt CTKGG)	Vân Canh	Chuyển giam	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
02	Đinh Văn Thùy	Đ243	01	Tăng thời gian thử thách đối với bị cáo Thùy	Tây Sơn	Tăng thời gian thử thách đối với bị cáo	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
03	Đặng Văn Lanh	Đ260	01	Không cho bị cáo Lanh hưởng án treo	Tuy Phước	Chuyển giam	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
04	Đỗ Văn Hoàng	Đ201	02	Không cho bị cáo Đỗ Văn Hoàng và Bùi Tuấn Anh hưởng án treo	Phù Mỹ	Xử phạt Đỗ Văn Hoàng 06 tháng tù, Bùi Tuấn Anh 03 tháng tù	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
05	Lê Hồng Tiến	Đ260	01	Không cho bị cáo Tiến hưởng án treo	Tuy Phước	Chuyển giam	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
06	Nguyễn Thành Vũ cùng đồng phạm	Đ134, Đ178, Đ318	10	Tăng hình phạt đối với Lê Đình Hạn, Lê Thanh Trình, Đỗ Văn Việt, Diệp Đăng Huy, Nguyễn Văn Hòa, Phạm Thành Thủy, Nguyễn Thành Vũ, Nguyễn Văn Thắng, Đỗ Thành Trung, Hà Quốc Toàn về Đ318 BLHS.	Tuy Phước	Tăng hình phạt đối với cả 10 bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”	Vụ cũ Năm 2019 CNKN
07	Nguyễn Hữu Cầu	Điều 323	01	Xét xử bị cáo 02 tội về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS và tội “chưa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS	An Lão	Hủy án Bản án HSST để xét xử lại về tội danh theo đúng quy định của pháp luật	Năm 2020 CNKN
08	Nguyễn Trần Nhật Nam	Điều 134	01	Tăng hình phạt	Phù Mỹ	Y án sơ thẩm	Năm 2020
09	Dương Hải Âu	Điều 260	01	Tăng hình phạt	Hoài Nhơn	Tăng 06 tháng tù	Năm 2020 CNKN
10	Nguyễn Đình Vũ	Điều 321	01	Áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS và tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ	Phù Mỹ	Tăng 12 tháng tù	Năm 2020 CNKN
11	Nguyễn Văn Bình	Điều 260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo	Phù Cát	Y án sơ thẩm	Năm 2020
12	Trần Văn Tình	Điều 249	01	Giảm hình phạt	Hoài Nhơn	Giảm 18 tháng tù	Năm 2020 CNKN
13	Lê Xuân Mai	Điều 134	01	Tăng hình phạt	Hoài Nhơn	Tăng 01 năm tù	Năm 2020 CNKN
14	Nguyễn Ngọc Thuyết	Đ260	01	Tăng hình phạt	Phù Cát	Tăng 06 tháng tù	Năm 2020 CNKN

15	Lê Nhật	Điểm đ K2 Điều 134	01	Xét xử bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo	Hoài Nhơn	Xét xử bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và giảm 09 tháng tù	Năm 2020 CNKN
16	Đặng Văn An	Đ173	01	Không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Tôn Lập và Đặng Văn An; không cho bị cáo An hưởng án treo	Phù Mỹ	Không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Tôn Lập và Đặng Văn An; xử phạt bị cáo Đặng Văn An 03 tháng tù giam	Năm 2020 CNKN
17	Lê Quang Quý	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo	Hoài Nhơn	Viện KSND tỉnh Bình Định rút kháng nghị	Năm 2020
18	Trần Quang Sáng	Đ104	01	Áp dụng điểm d khoản 2 Đ134 BLHS năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo	Hoài Nhơn	Tăng 03 tháng tù	Năm 2020 CNKN
19	Võ Thanh Tùng	Đ260	01	Tăng hình phạt	An Nhơn	Tăng 12 tháng tù	Năm 2020 CNKN
20	Trần Tuấn Anh	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo	An Nhơn	Viện KSND tỉnh rút kháng nghị	Năm 2020
21	Nguyễn Trung Kiên	Đ260	01	Tăng hình phạt	Hoài Nhơn	Tăng 03 tháng tù	Năm 2020 CNKN
22	Võ Trường Thọ	Đ260	01	Tăng hình phạt	An Nhơn	Tăng 09 tháng tù	Năm 2021 CNKN
23	Đào Xuân Thắng	Đ330	01	Tăng hình phạt	Tuy Phuộc	Tăng 03 tháng tù	Năm 2021 CNKN
24	Trần Công Minh	Đ145	01	Tăng hình phạt	An Nhơn	Tăng 06 tháng tù	Năm 2021 CNKN
25	Nguyễn Anh Tuấn	Đ134	02	Không cho các bị cáo hưởng án treo	Tây Sơn	Y án sơ thẩm	Năm 2021
26	Lê Ngọc Lâm	Đ249	01	Hủy bản án HSST để điều tra lại đối với Lê Ngọc Lâm và 03 đối tượng khác về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Đ255 BLHS	Tuy Phuộc	Hủy bản án HSST để điều tra lại	Năm 2021 CNKN
27	Trương Văn Cường	Đ249	01	Hủy một phần bản án HSST để điều tra lại với Trương Văn Cường về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS	Hoài Nhơn	Hủy án để HSST điều tra lại	Năm 2021 CNKN
28	Ngô Xuân Hào	Đ260	01	Tăng hình phạt	Tuy Phuộc	Tăng 03 tháng tù	Năm 2021 CNKN
29	Huỳnh Tấn Lai	Đ178	01	Không cho bị cáo Lai hưởng án treo và miễn nộp tiền án phí HSST đối với bị cáo	Phù Cát	Chuyển giam đối với bị cáo và miễn nộp tiền án phí HSST	Năm 2022 CNKN

## B. PHỤ LỤC CÁC VỤ ÁN RÚT KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM

TT	Vụ án	Tội danh	Số bị cáo	Nội dung kháng nghị	Đơn vị kháng nghị	Đơn vị rút kháng nghị	Năm ban hành	Ghi chú
01	Bùi Văn Hiên	Đ134	01	Không cho bị cáo hưởng án treo, buộc bị cáo chịu TNHS, dân sự về hành vi có ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Huỳnh Tuấn (Bản án HSST số 08 ngày 04/11/2019 tuyên phạt bị cáo Hiên 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo)	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Vụ cũ 2019	Lý do: Ngày 16/01/2020, TAND tỉnh Bình Định tuyên hủy Bản án HSST số 08 ngày 04/11/2019 để điều tra lại. Ngày 23/4/2020, TAND huyện Vĩnh Thạnh xét xử lại vụ án, tuyên phạt bị cáo Hiên 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp nên không cần thiết phải tiếp tục kháng nghị
02	Lê Văn Thắng	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo và trừ vào thời hạn phạt tù là 09 ngày mà bị cáo đã bị tạm giữ trước đó	Hoài Ân	Hoài Ân	2021	Lý do: Sau khi VKS ban hành KNPT, bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nên việc TAND huyện Hoài Ân cho bị cáo hưởng án treo là đã có sự cân nhắc nên không cần thiết phải kháng nghị
03	Nguyễn Thanh Sang	Đ260	01	Không cho bị cáo Sang hưởng án treo	Phù Mỹ	VKS tỉnh	2021	Lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên việc TAND cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo không trái quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của HĐTP TAND tối cao
04	Nguyễn Quốc Thể	Đ170	05	Tăng hình phạt đối với 05 bị cáo (Bản án HSST số 02 ngày 13/10/2021)	Phù Mỹ	Phù Mỹ	2021	Lý do: Ngày 12/01/2022, TAND tỉnh Bình Định tuyên hủy Bản án HSST số 02 ngày 13/10/2021 để xét xử lại. Ngày 20/4/2022, TAND huyện Phù Mỹ xét xử lại vụ án theo hướng tăng mức hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc và đủ tính răn đe cho bị cáo nên không cần thiết tiếp tục kháng nghị.

05	Lê Văn Bảo	Đ260	01	Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS để xét xử đối với bị cáo Bảo	Tuy Phước	Tuy Phước	2022	Lý do: Tòa án xét xử vụ án theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng quy định pháp luật (Phòng 7 yêu cầu Tuy Phước rút kháng nghị)
06	Phan Văn Nam, Phạm Công Trường, Huỳnh Ngọc Tụy, Trà Vũ Kiệt, Trần Quang Nhật, Phan Trọng Tốt	Đ93, Đ143	06	Không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS; tăng hình phạt đối với 06 bị cáo	Phòng 2	VKS cấp cao tại Đà Nẵng	2019	
07	Trần Minh Nam	Đ173	01	Giảm hình phạt	Phòng 2	VKS cấp cao tại Đà Nẵng	2021	
08	Nguyễn Thanh Khoa	điểm c, K2 Đ318	02	Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 318 BLHS như VKS truy tố	Phòng 2	VKS cấp cao tại Đà Nẵng	2022	
09	Lê Quang Quý (Hoài Nhơn)	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo	Phòng 7	VKS tỉnh (Phòng 7)	2020	Lý do: việc cấp sơ thẩm cho bị cáo Quý hưởng án treo không trái quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của HĐTP TAND tối cao
10	Trần Tuấn Anh (An Nhơn)	Đ260	01	Không cho bị cáo hưởng án treo	Phòng 7	VKS tỉnh (Phòng 7)	2020	Lý do: việc cấp sơ thẩm cho bị cáo Tuấn Anh hưởng án treo không trái quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của HĐTP TAND tối cao